

Số: 11/2022/QĐST - DS

Chơn Thành, ngày 19 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 148/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 và thụ lý bổ sung số 148A/2022/TLST-DS ngày 17/01/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn S' , sinh năm 1969;

Bà Trần Thị C , sinh năm 1970;

Cùng trú tại: Tổ 7, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1930;

Ông Nguyễn Đình S , sinh năm 1964;

Bà Ngô Thị T , sinh năm 1970;

Cùng trú tại: Tổ 4, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

Bà hủy quyền cho ông S tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 30/3/2022.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã M, huyện C

- Ông Nguyễn Đình B , sinh năm 1961 ; địa chỉ: Xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

- Bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1972 địa chỉ: Ấp 5, xã M, huyện C , tỉnh Bình Phước;

- Ông Nguyễn Văn X , sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị T , sinh năm 1964;

Cùng trú tại: Tổ 7, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự Thống nhất với mảnh trích đo địa chính xã Minh Thắng số 09-2022 hệ tọa độ VN-2000, khu vực ấp 4, tờ bản đồ số 26 (272549) ngày 20/4/2022

do Công ty TNHH MTV Thương Mại Thái Huy đo đạc được Ủy ban nhân dân xã Minh Thắng xác nhận ngày 21/4/2022, Chi cục quản lý đất đai xác nhận ngày 25/4/2022 và Sở tài nguyên và môi trường xác nhận ngày 27/4/2022. Cụ thể:

- Thừa đất số 33, tờ bản đồ số 26, diện tích 6982m², tọa lạc tại ấp 4, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Đất được UBND huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 966906, sổ vào sổ cấp CH 00620 ngày 29/5/2015 cấp cho ông Lê Văn S, bà Trần Thị C giảm xuống, diện tích còn lại theo hiện trạng sử dụng là 6907,3m² (có sơ đồ đo đạc kèm theo). Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh diện tích đất giảm còn 6907,3m²

- Thừa đất số 41, tờ bản đồ số 26 có diện tích 9560 m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp 00856 QSDD/3022/QĐ-UBH ngày 30/11/2004 đứng tên ông Nguyễn Đình L và Nguyễn Thị H (chưa đổi sổ) đất tọa lạc tại ấp 4, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (sau khi trừ diện tích ngập hồ Phước Hòa 3054,0 m²) thì diện tích còn lại theo hiện trạng sử dụng 6504,4 m² (có sơ đồ đo đạc kèm theo). Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh diện tích đất giảm còn 6504,4 m²

- Phía bà C ông S' trả lại cho gia đình bà H ông S, bà T diện tích 19,1 m² được cấp trong GCN thừa đất số 33 nhưng thực tế thì gia đình bà H ông S, bà Tsử dụng.

- Phía gia đình bà H ông S, bà T trả lại diện tích 20,7 m² được cấp trong GCN thừa đất số 41 nhưng thực tế thì ông S' bà Cđang sử dụng.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai điều chỉnh lại diện tích, ranh mốc theo hiện trạng sử dụng cụ thể:

- Điều chỉnh phần diện tích đất 19,1 m² được cấp trong GCN thừa đất số 33 tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại ấp 4, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Đất được UBND huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 966906, sổ vào sổ cấp CH 00620 ngày 29/5/2015 cấp cho ông Lê Văn S, bà Trần Thị C sang thừa đất số 41, tờ bản đồ số 26 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp 00856 QSDD/3022/QĐ-UBH ngày 30/11/2004 đứng tên ông Nguyễn Đình Lưu và Nguyễn Thị H (chưa đổi sổ) đất tọa lạc tại ấp 4, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

- Điều chỉnh phần diện tích đất 20,7 m² từ thừa đất số 41, tờ bản đồ số 26 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp 00856 QSDD/3022/QĐ-UBH ngày 30/11/2004 đứng tên ông Nguyễn Đình L và Nguyễn Thị H (chưa đổi sổ) đất tọa lạc tại ấp 4, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước sang thừa đất số 33 tờ bản đồ số 26, tọa lạc tại ấp 4, xã Minh Thắng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Đất được UBND huyện Chơn Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 966906, sổ vào sổ cấp CH 00620 ngày 29/5/2015 cấp cho ông Lê Văn S, bà Trần Thị C.

(Có sơ đồ đo đạc kèm theo);

2.2 *Về án phí*: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000.đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng số 11655 ngày 21/12/2021; Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành trả lại 150.000 đ sau khi đã khấu trừ cho nguyên đơn ông Lê Văn S và Trần Thị C ;

Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đ, mỗi bên chịu ½.

Chi phí đo đạc 12.111.000 đ theo hợp đồng đo đạc số 09/HĐ-KT ngày 08/4/2022 giữa Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành và Công ty TNHH MTV Thương mại Thái Huy, cụ thể các bên chịu chi phí như sau:

- Đo vẽ hiện trạng thửa đất số 33 giá 5.828.000 đ (*năm triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng*) bên nguyên đơn ông S' bà C chịu.

- Đo vẽ hiện trạng thửa đất số 41 giá 4.662.400 đ (*bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn*) bên bị đơn ông S bà T, bà H chịu.

- Chi phí xác định mốc ranh chung 1.621.012đ (*một triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng*) mỗi bên chịu ½ .

Các chi phí phía nguyên đơn đã đóng tạm ứng, nay bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 6.972.906 đ (Sáu triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm lẻ sáu đồng). (Xác nhận bị đơn đã trả đủ cho nguyên đơn tại buổi hòa giải)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã ký

Dương Thị Thúy